

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, tên gọi khác: B; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: Tổ 40 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K372/14 H, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1959 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1961; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 07/6/2014, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 40/2014/HSST, chấp hành án xong ngày 21/3/2020.

Ngày 21/01/2008, bị UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 242/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng về hành vi “Nhiều lần trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong về địa phương ngày 02/9/2009.

Ngày 16/8/2012, bị Công an phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 19/02/2013, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 1367/QĐ-UBND về việc tập trung vào Trung tâm giáo dục và dạy nghề 05.06 thành phố Đà Nẵng, thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong, về địa phương ngày 23/4/2013.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Trần An D, sinh năm: 1982. Trú tại: Tổ 18, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 405/17 L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 48 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Huỳnh Thái A, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ 66 phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A là người nghiện ma túy, thường mua ma túy của L (không rõ lai lịch) tại khu vực đường H, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để sử dụng. Vào khoảng 18 giờ ngày 29/9/2023, T (chưa rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên "Ch Ch" gọi nhờ A mua giúp 1.200.000 đồng ma túy đá. A điều khiển xe mô tô, biển số 43D2 - 060.40 mượn của Lê Trần An D đến đường H để tìm L mua ma túy. Do nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán cho T kiếm lời nên A mua của L 1.200.000 đồng/01 gói ma túy, trả tiền mặt, mượn 01 cân tiểu ly điện tử và một số bao ni lông màu trắng về chia ma túy. Sau đó, A mang ma túy về phòng số 11 Nhà nghỉ số 735 N phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Hữu T1 làm quản lý rồi chia thành 04 gói nhỏ. A cất giấu 02 gói ma túy tại giường ngủ trong phòng, để có ai mua thì bán. Khi A đang điều khiển xe mô tô đem 02 gói ma túy đi giao cho T đến trước nhà số 212 T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn A:

- 02 gói ni lông màu trắng, kích thước 3cm x 3,5cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong, ký hiệu "A1".

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359212072459447, gắn sim số: 0773.552.163 An dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, số khung: RLHJF9509NY302279, số máy: JF95E-0205101, biển số: 43D2 - 060.40, có đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu chuyển hướng bên trái phía trước bị vỡ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A tại phòng số 11 Nhà nghỉ 735 (số 735 N, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng), phát hiện và thu giữ:

- Tại vị trí dưới đầu góc giường bên trái tính từ ngoài cửa vào có: 01 túi ni lông màu đen, bên trong có chứa 02 gói ni lông màu trắng, kích thước 3cm x 3,5cm, chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong, ký hiệu "A2"; 01 chiếc cân tiểu ly màu đen và 25 bao ni lông màu trắng, kích thước 3cm x 3,5cm, chưa qua sử dụng.

- Tại vị trí cuối giường có: 01 túi xách màu đen, bằng vải, bên trong có chứa số tiền 152.000 đồng; 01 căn cước công dân số 046093011405 mang tên Nguyễn Văn A và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen, số Imei 1: 357712106295230, Imei 2: 357712108295238, không có pin, không có sim. Đây là tài sản cá nhân của A, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Qua thử test, Nguyễn Văn A dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 844/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1: 1,080 gam; mẫu A2: 0,647 gam, tổng cộng 1,727 gam.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì chứa mẫu được hoàn lại sau giám định, 01 chiếc cân tiểu ly màu đen và 25 bao ni lông màu trắng, kích thước 3cm x 3,5cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359212072459447, gắn sim số: 0773.552.163.

Trả lại cho Nguyễn Văn A 01 túi xách màu đen, bằng vải, số tiền 152.000 đồng; 01 căn cước công dân số 046093011405 mang tên Nguyễn Văn A và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen, số Imei 1: 357712106295230, Imei 2: 357712108295238, không có pin, không có sim.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và để có ma túy sử dụng, tối ngày 29/9/2023, Nguyễn Văn A gặp L (không rõ lai lịch) và mua 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng, mang về phòng số 11 Nhà nghỉ 735 N, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, phân chia thành 04 gói, cất giấu tại phòng 02 gói (0,647 gam ma túy Methamphetamine) và mang 02 gói (1,080 gam ma túy Methamphetamine) đến trước nhà số 212 T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bán cho T (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng là 1,727 gam ma túy Methamphetamine. Do đó hành vi của Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Văn A là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Nguyễn Văn A không có việc làm ổn định,

để có tiền tiêu xài cá nhân A đã có hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với các đối tượng L và T có hành vi mua bán ma túy với Nguyễn Văn A, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu T1 cho An thuê phòng, không biết A cất giấu ma túy ở phòng thuê trọ số 11 nên không đề cập xử lý.

Đối với Lê Trần An D cho An mượn chiếc xe mô tô Honda SH, màu trắng, biển số 43D2 - 060.40 do Lê Trần An D đứng tên đăng ký, D cho A mượn xe nhưng không biết việc A sử dụng xe đi mua bán ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Về Xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly màu đen và 25 bao ni lông màu trắng kích thước 3cm x 3,5cm là công cụ A sử dụng để chia ma túy do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359212072459447, gắn sim số: 0773.552.163 của Nguyễn Văn A. A sử dụng điện thoại này liên lạc để mua bán ma túy nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 túi xách màu đen, bằng vải, số tiền 152.000 đồng; 01 căn cước công dân số 046093011405 mang tên Nguyễn Văn A và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen, số Imei 1: 357712106295230, Imei 2: 357712108295238, không có pin, không có sim không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho A.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 29/09/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly màu đen và 25 bao ni lông màu trắng kích thước 3cm x 3,5cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 359212072459447, gắn sim số: 0773.552.163.

Trả lại cho Nguyễn Văn A 01 túi xách màu đen, bằng vải, số tiền 152.000 đồng; 01 căn cước công dân số 046093011405 mang tên Nguyễn Văn A và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1174, màu đen, số Imei 1: 357712106295230, Imei 2: 357712108295238, không có pin, không có sim.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo